

BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI – TỪ GÓC ĐỘ KINH NGHIỆM CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Nguyễn Quý Trọng

NCS. Học viện Khoa học xã hội

Liên minh Châu Âu (EU) gồm 27 nước thành viên, với tư cách là một tập hợp các thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), có một chế độ quản lý nhập khẩu chủ yếu dựa trên các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức này, đó là những quy chế chung hay các biện pháp bảo vệ quyền lợi của các nhà sản xuất và người tiêu dùng trong Cộng đồng mà một trong số đó là Quy chế về Các biện pháp tự vệ của EU, ban hành ngày 28 tháng 12 năm 1994, có hiệu lực thi hành từ 1/1/1995, được sửa đổi và bổ sung lần 1 vào năm 1996, lần 2 vào năm 2000 (nó còn được gọi là Quy chế số 3285/94/EC). Quy chế này được thiết lập dựa trên nguyên tắc của tự do nhập khẩu. Tuy nhiên, trước tác động của chính sách tự do hoá thương mại trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng nhằm bảo vệ quyền lợi cho các thành viên, Quy chế sẽ cho phép EU trong những trường hợp cần thiết có thể áp dụng các biện pháp tự vệ khi có sự gia tăng hàng hóa nhập khẩu, không lường trước được và đã gây ra hay đe dọa gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất trong Cộng đồng. Quy chế này được áp dụng đối với mọi loại hàng hoá nhập khẩu (*ngoại trừ các sản phẩm dệt may*) có xuất xứ từ tất

cả các nước thứ ba - những nước không nằm trong EU, ngoại trừ một số nước đang phát triển như Albanie, Cộng đồng Các quốc gia độc lập (SNG) và một số nước châu Á như: Trung Quốc, Mông Cổ, Bắc Triều Tiên và Việt Nam (*việc nhập khẩu hàng hoá từ những nước này sẽ chịu sự điều chỉnh của một quy chế khác - Quy chế số 519/94/EC*). Các vấn đề về cung cấp thông tin, thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại,.. là những nội dung quan trọng được đề cập trong Quy chế số 3285/94/EC của Liên minh Châu Âu.

1. Thủ tục cung cấp thông tin và tham vấn

Tự vệ thương mại là biện pháp được áp dụng nhằm ngăn chặn hay khắc phục sự gia tăng đột biến lượng hàng hoá từ quốc gia này vào quốc gia khác. Theo quy định tại Quy chế 3285/94/EC, khi nhận thấy mức độ gia tăng đột biến của hàng hóa nhập khẩu đến mức báo động có thể gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, các thành viên phải thông báo ngay cho Ủy ban Châu Âu để có thể áp dụng biện pháp tự vệ thương mại. Nội dung thông báo phải nêu và đánh giá các vấn đề về lượng

gia tăng hàng nhập khẩu, khả năng nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra do sự gia tăng đó,... Các bằng chứng hiển nhiên mà các nước thành viên đưa ra được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn (được quy định trong điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại). Thông báo này sẽ được Ủy ban Châu Âu chuyển tới toàn bộ các nước thành viên trong Cộng đồng.

Vấn đề tham vấn sẽ được thực hiện sau khi nhận được thông báo về tình trạng gia tăng hàng hóa của các nước thành viên. Việc tham vấn nhằm mục đích có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu giúp các nước trong Cộng đồng giải quyết bài toán về tự vệ thương mại. Tham vấn có thể do Ủy ban đề xướng hoặc theo yêu cầu của bất kỳ thành viên nào đưa ra. Việc tham vấn phải được thực hiện trong điều kiện: *1. Trong thời hạn 8 ngày ngay sau khi nhận được thông báo; 2. Phải được diễn ra trước khi tiến hành áp dụng các biện pháp tự vệ dưới sự điều hành của một Hội đồng Tham vấn.* Hội đồng Tham vấn là cơ quan bao gồm đại diện của các nước thành viên, do một Ủy viên của Ủy ban làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng này được triệu tập theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng có nghĩa vụ phải thông báo đến các nước thành viên mọi thông tin có liên quan trong thời hạn sớm nhất. Nội dung của các cuộc tham vấn bao gồm nhiều vấn đề như: điều kiện và cách thức gia tăng hàng nhập khẩu; tình hình kinh tế thương mại có liên quan đến loại sản phẩm nhập khẩu đang

được đề cập... Bên cạnh đó, các thành viên của Hội đồng cũng có thể đưa ra các biện pháp tự vệ dự định áp dụng. Kết quả cuộc tham vấn là cơ sở để có thể quyết định áp dụng điều tra hay không. Trong trường hợp căn cứ vào hồ sơ, tài liệu có đầy đủ bằng chứng cần thiết phải tiến hành điều tra thì Ủy ban Châu Âu sẽ ra quyết định điều tra vụ việc. Việc ra quyết định điều tra được thực hiện trong vòng 1 tháng kể từ khi nhận được thông báo từ nước thành viên. Việc điều tra phải được công bố công khai trên Công báo. Các bên quan tâm có thể gửi đến Ủy ban ý kiến đóng góp cũng như các thông tin có liên quan đến cuộc điều tra. Việc điều tra được thực hiện với sự hợp tác giữa Ủy ban và các nước thành viên.

Khi quyết định tiến hành điều tra, Ủy ban phải nghiên cứu, xem xét và kiểm tra lại tất cả những thông tin nhận được liên quan đến vụ việc với sự trợ giúp tự nguyện của các tổ chức thành viên. Nội dung các thông tin liên quan đến việc điều tra (trừ những thông tin được coi là bí mật) đều được cung cấp cho các nước thành viên và đại diện của quốc gia nhập khẩu. Cũng cần lưu ý rằng, việc cung cấp thông tin về sự gia tăng loại hàng hóa đang được điều tra trên thị trường của quốc gia được xem là một nghĩa vụ của các nước thành viên theo yêu cầu của Ủy ban. Căn cứ vào việc thẩm tra, kiểm chứng các thông tin được cung cấp, nếu xét thấy các thông tin không được cung cấp trong thời hạn xác định của cuộc điều tra

hoặc những thông tin được cung cấp sai lệch, giả dối làm cản trở quá trình điều tra, Ủy ban có thể không xem xét những thông tin đó và đưa ra quyết định dựa trên những dữ liệu có sẵn được coi là có cơ sở để giúp cho việc điều tra hiệu quả.

2. Thủ tục điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ

Điều tra là một thủ tục bắt buộc phải có trước khi áp dụng bất kỳ biện pháp tự vệ nào. Một cuộc điều tra của Ủy ban được thiết lập trên những cơ sở chủ yếu tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan. Thông tin về sự gia tăng đột biến của một loại hàng nhập khẩu đã gây ra hay đe dọa gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất trong Cộng đồng. “Nhập khẩu hàng hoá đột biến” được hiểu là việc nhập khẩu hàng hoá với khối lượng, số lượng hoặc trị giá gia tăng một cách tuyệt đối hoặc tương đối so với khối lượng, số lượng hoặc trị giá của hàng hoá tương tự hoặc hàng hoá cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước. “Hàng hoá tương tự” được hiểu là hàng hoá giống hệt nhau hoặc giống nhau về chức năng, công dụng, chỉ số chất lượng, tính năng kỹ thuật và các thuộc tính cơ bản khác. Đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước được hiểu là khả năng chắc chắn, rõ ràng và chứng minh được về sự thiệt hại nghiêm trọng gây ra cho ngành sản xuất trong nước. Đây là quy định mang tính “cảnh báo” hay “dự đoán” tác động xấu chắc

chắn sẽ xảy ra đối với ngành sản xuất trong nước trong tương lai gần do sự gia tăng lượng hàng hoá nhập khẩu. Vấn đề đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cũng được quy định tại Điều 4.1(b) của Hiệp định về Tự vệ thương mại (Hiệp định SA), theo đó đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng là thiệt hại phải mang tính nghiêm trọng rõ ràng và chắc chắn sẽ xảy ra, phù hợp với các điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ. Việc xác định nguy cơ thiệt hại nghiêm trọng phải có căn cứ thực tế chứ không phải là phỏng đoán, viện dẫn hay có khả năng xa. SA đưa ra ba điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại: “1) Hàng hoá nhập khẩu có sự gia tăng tuyệt đối hoặc tương đối so với sản xuất nội địa; 2) Thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp của nước nhập khẩu; 3) Có mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng hoá nhập khẩu có sự gia tăng và thiệt hại”. Thuật ngữ “các nhà sản xuất trong Cộng đồng” được hiểu là toàn bộ những nhà sản xuất các sản phẩm tương tự hay cạnh tranh trực tiếp đang hoạt động trên lãnh thổ của EU hoặc tập hợp những nhà sản xuất mà đầu ra của sản phẩm tương tự hay sự trực tiếp cạnh tranh của họ chiếm phần lớn trong tổng sản xuất loại sản phẩm đó của Cộng đồng.

Nội dung cuộc điều tra: Trong khuôn khổ của cuộc điều tra, Ủy ban sẽ phải tập trung xem xét, điều tra vào các vấn đề như: khối lượng hàng hoá nhập khẩu (tăng về mặt

tuyệt đối hay tương đối), giá cả của hàng hoá nhập khẩu (liệu có thấp hơn so với giá của sản phẩm tương tự trong Cộng đồng hay không?), các yếu tố ảnh hưởng đến các nhà sản xuất trong Cộng đồng về khối lượng sản xuất, hàng hoá tồn kho, của Cộng đồng,... Nêu rõ lý do điều tra và những thông tin tóm tắt về vụ việc. doanh thu hàng bán, thị phần, lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn, nhân lực... và một số nhân tố khác ngoài yếu tố gia tăng hàng nhập khẩu nhưng có thể gây ra hay đe dọa gây ra thiệt hại cho Cộng đồng.

Trong quá trình điều tra, Ủy ban cần thực hiện một số công việc cụ thể về đánh giá mức độ, tính chất của sự gia tăng hàng hóa và nguy cơ (thực tế) gây thiệt hại của sự gia tăng đó đối với ngành sản xuất nội địa; Ủy ban có thể còn phải căn cứ vào một số yếu tố khác như: khả năng xuất khẩu của các nước xuất khẩu chủ yếu trong hiện tại và tương lai vào Cộng đồng... (Ví dụ, vụ điều tra, xác minh vụ kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại về sự gia tăng nhập khẩu rượu từ nước ngoài của các nhà sản xuất rượu Cộng đồng Châu Âu lên Ủy ban Châu Âu vào tháng 10/1999)¹. Thời hạn điều tra kéo dài không quá 9 tháng kể từ ngày Ủy ban ra quyết định tiến hành điều tra. Trong trường hợp cần thiết, thời hạn này có thể được gia hạn một lần không quá 2 tháng tiếp theo.

Trong thời hạn này, Ủy ban phải đệ trình một báo cáo lên Hội đồng Tham vấn về những kết quả điều tra thu thập được cùng với các kiến nghị giải pháp áp dụng.

Căn cứ vào kết quả điều tra, Ủy ban Châu Âu sẽ ra một trong hai quyết định quan trọng: *Một là*: Quyết định chấm dứt điều tra nếu nhận thấy không cần thiết phải áp dụng bất kỳ biện pháp tự vệ nào đối với sự gia tăng hàng nhập khẩu (trong vòng 1 tháng sau khi gửi thông báo lên Hội đồng Tham vấn). Ủy ban sẽ đưa ra một bản tường trình những kết luận sơ bộ của cuộc điều tra và một bản tóm tắt các lý do dẫn đến kết luận chấm dứt điều tra; *Hai là*: Nhận thấy việc áp dụng các biện pháp tự vệ là cần thiết, Ủy ban sẽ phải đưa ra những kiến nghị yêu cầu Hội đồng Tham vấn quyết định áp dụng biện pháp tự vệ phù hợp. Các kiến nghị này của Ủy ban đều phải được công bố trên Công báo cùng với lý do áp dụng và thời hạn áp dụng.

Cũng cần lưu ý rằng, trong một số trường hợp có thể áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời (trước hoặc trong khi tiến hành điều tra). Việc áp dụng các biện pháp tự vệ tạm thời chỉ được tiến hành khi: *1. Trong những trường hợp khẩn cấp khi mọi sự chậm trễ đều có thể dẫn đến thiệt hại khó có thể khắc phục;* *2. Khi Ủy ban đã xác định một cách sơ bộ rằng có những bằng chứng rõ ràng chứng tỏ sự gia tăng hàng nhập khẩu đã gây ra hay đe dọa gây ra những thiệt hại nghiêm trọng.* Khi đó một biện pháp tự vệ khẩn cấp sẽ được ban

¹ “Chiến tranh Thép”: Mỹ căng thẳng chờ EU trả đũa”, Thời báo Kinh tế Việt Nam, số ra ngày 20/3/2002; (vneconomy.com.vn).

hành. Ví dụ, EU đã tuyên bố áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức tăng thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm thép nhập khẩu vào Cộng đồng Châu Âu kể từ 3/4/2002. Lý do chính để lý giải cho hành động này được Ủy ban Châu Âu đưa ra là: EU là một trong số các khu vực nhập khẩu nhiều thép nhất trên thế giới. Năm 2011, EU đã nhập khẩu khoảng 26,6 triệu tấn thép và các sản phẩm thép)². Thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời này không được vượt quá 200 ngày. Việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời chỉ được phép tiến hành dưới hình thức tăng thuế nhập khẩu so với mức hiện hành và trong chừng mực mà các biện pháp tự vệ đó có thể ngăn ngừa hay khắc phục các thiệt hại đã có. Trong thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời, Ủy ban vẫn phải tiếp tục tiến hành công việc điều tra. Trong quá trình điều tra, nếu nhận thấy không tồn tại thực sự thiệt hại hay nguy cơ gây ra thiệt hại thì các biện pháp tự vệ tạm thời sẽ bị bãi bỏ, mức tăng thuế nhập khẩu đã nộp sẽ được hoàn trả lại ngay sau đó cho người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế quan hiện hành của Cộng đồng và Quy chế số 2913/92/Hội đồng Bộ trưởng Châu Âu.

3. Áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

² Liên minh Châu Âu (EU) sẽ đánh thuế từ 14,9-26% đối với thép nhập khẩu, Theo tin Chào buổi sáng, ngày 26/3/2002; (www.vneconomy.com.vn).

Ủy ban Châu Âu ra quyết định áp dụng biện pháp tự vệ khi hội đủ các điều kiện: *Thứ nhất*: Phải có sự gia tăng thực sự của một loại hàng hoá nhập khẩu vào Cộng đồng; *Thứ hai*: Trong hoàn cảnh gia tăng hàng nhập khẩu như vậy đã gây ra hay đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất trong Cộng đồng. Biện pháp tự vệ được áp dụng dưới các hình thức sau:

- Thay đổi thời hạn hiệu lực của các hợp đồng nhập khẩu (thường là rút ngắn thời hạn hiệu lực của các hợp đồng này);
- Tiến hành cấp giấy phép nhập khẩu theo thủ tục và trong giới hạn nhất định;
- Áp dụng hạn ngạch nhập khẩu.

Trong trường hợp áp dụng hạn ngạch nhập khẩu, trước hết Ủy ban cần phải duy trì trong chừng mực tốt nhất có thể khối lượng trao đổi thương mại thông thường (đó là khối lượng trao đổi diễn ra trong 3 năm gần nhất trừ trường hợp ngoại lệ), phải tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã được ký kết trước khi áp dụng hạn ngạch đồng thời cũng phải tính đến những tác động nguy hại có thể xảy ra khi thực hiện biện pháp hạn chế số lượng đối với nhập khẩu. Khi áp dụng hạn ngạch nhập khẩu như là một biện pháp tự vệ, Ủy ban phải đảm bảo được rằng số lượng hàng hoá nhập khẩu không bị giảm xuống thấp hơn mức nhập khẩu trung bình của 3 năm tiêu biểu ngay trước đó theo như số liệu thống kê đang có. Lượng hàng hoá nhập khẩu có thể cho phép ở mức thấp hơn chỉ khi Ủy ban đưa

ra được những giải trình rõ ràng là một mức hạn chế nhập khẩu thấp như vậy là cần thiết để ngăn chặn hay khắc phục những tổn thất nghiêm trọng. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý trường hợp hạn ngạch được phân bổ giữa các nước xuất khẩu. Việc phân bổ này sẽ được thoả thuận với các nước cung cấp có lợi ích chủ yếu trong việc xuất khẩu các sản phẩm liên quan vào Cộng đồng. Nếu không áp dụng được phương pháp này, hạn ngạch sẽ được phân bổ cho các nước cung cấp có lợi ích chủ yếu theo thị phần của họ tính theo tổng giá trị hay số lượng sản phẩm được nhập khẩu từ các nước này trong một thời gian đại diện trước đó và có tính đến bất cứ một yếu tố đặc biệt nào đã hoặc có thể ảnh hưởng đến việc lưu thông các sản phẩm này. Một vấn đề cần được lưu ý, đó là căn cứ vào các điều kiện và sau khi xem xét cân nhắc các giải pháp áp dụng biện pháp tự vệ, Ủy ban Châu Âu có thể cho phép không áp dụng hoặc hạn chế áp dụng các biện pháp tự vệ tại một hay nhiều khu vực trong Cộng đồng (Việc áp dụng biện pháp tự vệ ở một số khu vực sẽ đem lại hiệu quả hơn là áp dụng cho toàn Cộng đồng). Trong trường hợp này, các biện pháp được áp dụng sẽ phải là các biện pháp tạm thời và phải giảm thiểu nguy cơ gây rối loạn cho hoạt động của thị trường nội địa.

Các biện pháp tự vệ sẽ không được áp dụng chống lại hàng hoá có xuất xứ từ một nước đang phát triển là thành viên của WTO nếu thị phần hàng hoá có liên quan được nhập khẩu vào Cộng đồng từ nước này

không vượt quá 3% với điều kiện là tổng số thị phần nhập khẩu từ các nước thành viên WTO đang phát triển, không vượt quá 9% tổng kim ngạch nhập khẩu của hàng hoá liên quan vào Cộng đồng.

Các biện pháp tự vệ chỉ được áp dụng trong thời hạn cần thiết để ngăn chặn hay khắc phục những tổn hại nghiêm trọng và tạo điều kiện điều chỉnh các ngành sản xuất trong Cộng đồng. Thời hạn này về nguyên tắc là không được vượt quá 4 năm, kể cả thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời. Tuy nhiên, thời gian này có thể được kéo dài thêm nếu Ủy ban xác định rằng sự kéo dài thời hạn áp dụng này là cần thiết để ngăn ngừa hay sửa chữa các tổn hại nghiêm trọng và có chứng cứ rằng các nhà sản xuất trong Cộng đồng đang tiến hành những điều chỉnh. Các biện pháp sử dụng trong thời gian gia hạn thêm cũng phải tuân theo những điều kiện và thủ tục giống như biện pháp trước đó. Trong trường hợp thời hạn áp dụng một biện pháp tự vệ vượt quá 1 năm nhằm tạo điều kiện cho sự điều chỉnh, Ủy ban phải tiến hành từng bước nói lỏng biện pháp này trong khoảng thời gian áp dụng, bao gồm cả thời gian gia hạn thêm. Tổng thời gian áp dụng 1 biện pháp tự vệ, kể cả thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời, bao gồm cả thời gian áp dụng ban đầu và thời gian gia hạn thêm trong mọi trường hợp, không được vượt quá 8 năm. Trường hợp thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ vượt quá 3 năm, Ủy ban phải tiến hành các buổi tham vấn, chậm nhất là vào giữa

khoảng thời gian áp dụng biện pháp tự vệ này nhằm xem xét hiệu quả của việc áp dụng biện pháp này, xem xét xem liệu có nên đẩy nhanh tốc độ tự do hóa hay không và xác định xem có cần thiết tiếp tục duy trì biện pháp này hay không. Căn cứ vào kết quả của các buổi tham vấn, Ủy ban sẽ xem xét về việc bổ sung, tiếp tục duy trì hay hủy bỏ các biện pháp này.

Không một biện pháp mới nào được áp dụng lại cho việc nhập khẩu một sản phẩm đã bị áp dụng biện pháp tự vệ này trong khoảng thời gian mà biện pháp tự vệ đó đã được áp dụng trước đây. Thời gian này không thể nhỏ hơn 2 năm. Tuy nhiên có thể áp dụng lại 1 biện pháp tự vệ đối với việc nhập khẩu một sản phẩm trong khoảng thời gian là 180 ngày hoặc ít hơn nếu ít nhất là một năm đã trôi qua kể từ khi biện pháp tự vệ đó được áp dụng cho việc nhập khẩu sản phẩm đó và biện pháp tự vệ này chưa được áp dụng hơn 2 lần cho cùng một sản phẩm trong vòng 5 năm ngay trước khi áp dụng biện pháp này.

Trong các biện pháp áp dụng tự vệ thương mại, EU thường sử dụng biện pháp hạn ngạch, rất ít khi sử dụng đến biện pháp thuế quan (khi phải áp dụng biện pháp tự vệ theo quy định tại điều XIX- GATT 1994). Nhờ có một quy chế nhập khẩu khá chặt chẽ nên việc quản lý hàng nhập khẩu của EU tương đối tốt. Hàng hoá của nhiều nước đã và đang phát triển nhập khẩu vào EU bị ràng buộc bởi nhiều hiệp định thương mại khác

nhau, nhiều hàng rào thuế quan và phi thuế quan như các quy định, quy chế, tiêu chuẩn cũng như các yêu cầu của thị trường này về chất lượng, vệ sinh thực phẩm, an toàn và môi trường... Trên thực tế, trong quá trình áp dụng ít khi EU phải viện dẫn đến điều XIX - GATT, Hiệp định về Các biện pháp tự vệ nói chung và Quy chế về Các biện pháp tự vệ của EU nói riêng (trừ trường hợp cần thiết) nhằm giải quyết bài toán về việc áp dụng biện pháp tự vệ thương mại một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Alan O. Sykes, *The WTO Agreement on Safeguards: A Commentary (Oxford Commentaries on International Law)*; *Hiệp định WTO về các biện pháp tự vệ* (Bình luận của Đại học Oxford về Luật Quốc tế); Oxford University Press, USA (23/10/2006).
2. Raj Bhala (2001), *Luật Thương mại quốc tế: Những vấn đề lý luận và thực tiễn* (tái bản lần hai), Bản dịch của Hội đồng Thương mại Hoa Kỳ - Việt Nam, NXB Tư pháp (2004).
3. Sheela Rai. *Recognition and Regulation of Safeguard Measures Under GATT/WTO (Công nhận và Quy chế của biện pháp tự vệ theo GATT/WTO)*, Routledge Research in International Economic Law- Taylor & Francis Group, xuất bản 14/7/2011.

4. Lee Yong-Shik, *Safeguard Measures: Why are They Not Applied Consistently with the Rules?* (Biện pháp tự vệ: Tại sao các biện pháp tự vệ thương mại lại không có tính ứng dụng cao?) Viện Phát triển Luật pháp của Trung Quốc, Tạp chí Thương mại thế giới, Vol.36, trang 641-673, tháng 8 năm 2002.
5. Yong shik Lee, *Safeguard Measures in World Trade: The Legal Analysis* (Biện pháp tự vệ trong thương mại thế giới: Phân tích pháp lý). Aspen Publishers, tái bản lần 2 tháng 5 năm 2005.
6. Tania Voon, *Eliminating Trade Remedies from the WTO: Lessons from Regional Trade Agreements*. (Xóa bỏ các biện pháp khắc phục thương mại trong WTO: Bài học từ các hiệp định thương mại khu vực (RTA)) Georgetown Law Faculty Publications and Other Works. 2010. Paper 226.
<http://scholarship.law.georgetown.edu/facpub/226/>
7. *Outline of the US Economy* (Phác thảo nền kinh tế Mỹ - Thế Hoà dịch). NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
8. Trần Thanh Hải. *Hỏi đáp về WTO*. Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế. NXB Chính trị quốc gia 2002.
9. Hoàng Văn Thân. *Chính sách thương mại trong điều kiện hội nhập*. Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Chính trị quốc gia, 2001.
10. Bùi Thị Bích Liên. *Hàng rào phi thuế quan và yêu cầu của Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 8/2003.
11. Mỹ điều chỉnh chính sách kinh tế, Trung tâm KHXH & Nhân văn Quốc gia – Trung tâm Nghiên cứu Bắc Mỹ, NXB Khoa học xã hội, 2003.
11. Giáo trình *Quan hệ kinh tế quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an Nhân dân, 2001.
12. Phạm Minh, *Pháp luật kinh doanh theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ*, NXB Thống kê, 2001.
13. www.safeguard.net
14. www.wto.org
15. www.nciec.gov.vn
16. vietnamese.vietnam.usembassy.gov
17. www.taichinhdientu.vn
20. www.trungtamwto.vn